TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2018/HS-ST
Ngày: 30-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Phạm Thị Chuộng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 99/TB-TA ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Văn S, sinh năm 1996

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Trần Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt Trương Văn S 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2018, tạm giam từ ngày 18/5/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 03, thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Quản Trọng A, sinh năm 1970 và chị Hoàng Thị B, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/5/2018, Trương Văn S đi bộ đến khu vực bờ đê thuộc thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương gặp và mua của một người đàn ông tên H 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, S về nhà chia túi ma túy trên vào 02 túi nilon nhỏ và cất giấu trong người. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi S đang ở nhà thì anh Trần Văn L gọi điện thoại vào điện thoại di dộng hiệu OPPO màu hồng có số thuê bao 0984540097 của S để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, S đồng ý rồi đi đến nhà L để giao ma túy. Khi đến cổng nhà L, S đưa cho L 01 gói ma túy và nhận của L số tiền 300.000 đồng.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, L gọi điện cho S rủ đến phòng hát số 02 của quán karaoke TL thuộc thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương để hát karaoke. S đồng ý rồi mang theo 01 túi ma túy còn lại cất giấu trong người từ trước với mục đích nếu gặp ai hỏi mua thì bán. Khi S vào phòng hát số 02 thì gặp L cùng anh Phạm Văn T đang sử dụng ma túy, thấy vậy S vào vừa hát karaoke vừa sử dụng ma túy cùng L và T. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi S, L và T đang sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn kết hợp với Công an xã H, huyện K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Lực lượng công an thu giữ tại bàn uống nước của phòng hát 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa ga, 01 vỏ chai nước, 01 vỏ túi nilon. Thu giữ của Trương Văn S các vật chứng gồm: Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của S đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M); 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có số tiền 300.000 đồng S khai đây là tiền bán ma túy cho L hồi chiều tối; 01 xe mô tô Wave, biển số 34B2-931.82; 01 điện thoại di động OPPO màu hồng có lắp sim thuê bao số 0948.540.097 và 01223.991.196.

Tại bản kết luận giám định số 349/KLGĐ-PC54 ngày 19/5/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì, ký hiệu M, ghi thu của Trương Văn S gửi đến giám định có khối lượng 0,415 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSKM ngày 05/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trương Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo S xác định: Khi lực lượng công an đến phòng hát karaoke TL thì bị cáo cùng L và T đã sử dụng hết toàn bộ số ma túy trong coóng thủy tinh. Đối với chiếc ví giả da cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, bị cáo xác

định do chiếc ví cũ, giá trị không lớn, bị cáo không đề nghị nhận lại và đề nghị Tòa án hủy bỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo S không thực hiện hai lần mua bán trái phép chất ma túy nên thay đổi nội dung truy tố, đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt 21 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về tội "Cố ý gây thương tích" do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2018. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa ga, 01 vỏ chai nước, 01 vỏ túi nilon của Nguyễn Văn L, chiếc ví giả da màu đen của bị cáo S và toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại; tịch thu của bị cáo S số tiền 300.000 đồng sung quỹ nhà nước; tịch thu của bị cáo S 01 điện thoại di động OPPO màu hồng có lắp sim thuê bao số 0948.540.097 và 01223.991.196 cho phát mại sung quỹ nhà nước. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 15/5/2018 Trương Văn S đi mua 01 túi ma túy Methamphetamine về chia thành hai gói nhỏ có mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2018, tại khu vực cổng nhà Trần Văn L thuộc thôn N, xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương, Trương Văn S có hành vi bán trái phép cho

Trần Văn L 01 gói ma túy thu số tiền 300.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S đến phòng hát số 02 của quán karaoke TL thuộc thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương mang theo gói ma túy còn lại có khối lượng 0,415 gam mục đích để bán khi có người hỏi mua thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc bán trái phép chất ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy có mục đích để bán bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khi bị cáo mua gói ma túy của người đàn ông tên H có mục đích để bán thì hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi mua gói ma túy bị cáo chia thành hai gói nhỏ và đã bán một gói cho Trần Văn L, gói ma túy còn lại bị cáo cất giấu trong người có mục đích bán nhưng chưa bán được nên không có căn cứ xác định bị cáo thực hiện 02 lần bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thay đổi nội dung truy tố xác định bị cáo không thực hiện 02 lần bán trái phép chất ma túy và quyết định truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3]. Bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của án treo theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân không tốt.

[5]. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 21 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 42 tháng kể từ ngày tuyên án, theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HSST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương lại phạm tội mới, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy thu giữ của bị cáo S do cơ quan giám định hoàn lại là vật nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy; số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo S là tiền có được do mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng kèm theo 02 sim điện thoại là tài sản của bị cáo S, bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần thu phát mại sung quỹ nhà nước; các tài

sản khác thu giữ của Trần Văn L gồm: 01 vỏ túi nilon, 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 bật lửa ga là những vật có giá trị sử dụng thấp hoặc không có giá trị sử dụng, cần tịch thu cho hủy bỏ; chiếc ví giả da màu đen cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo S là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại, xét đây là tài sản có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu cho hủy bỏ, theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chiếc xe mô tô Wave biển số 34B2-913.82 bị cáo S sử dụng để đi mua ma túy và đến quán karaoke TL là tài sản S mượn của chị Bùi Thị G, sinh năm 1989, địa chỉ: Xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Chị G không biết bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua bán trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị G nên không đặt ra xem xét.

[7]. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng tên H bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý nên không xét. Trần Văn L có hành vi mua một gói ma túy tổng hợp của bị cáo S và đã cùng Phạm Văn T và bị cáo S sử dụng hết, không có căn cứ xác định khối lượng ma túy, Công an huyện Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, T và S nên không đặt ra giải quyết. Chủ quán karaoke TL khi biết các đối tượng S, T và L sử dụng trái phép chất ma túy tại quán đã trình báo Công an huyện Kinh Môn đến kiểm tra phát hiện tội phạm, cơ quan điều tra không đặt ra hình thức xử lý nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trương Văn S 33 (ba mươi ba) tháng tù. Buộc bị cáo Trương Văn S chấp hành hình phạt 21 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về tội "Cố ý gây thương tích" do phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo Trương Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 54 (năm mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại đựng trong phong bì thư số 349/KLGĐ-PC54 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương cho tiêu hủy; tịch thu của bị cáo S chiếc điện thoại di động OPPO màu hồng kèm theo 02 sim điện thoại cho phát mại sung quỹ Nhà nước; tịch thu của bị cáo S số tiền 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước; tịch thu của bị cáo S chiếc ví giả da, tịch thu của anh Trần Văn L 01 vỏ túi nilon, 01 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa, 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa ga cho hủy bỏ (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý).

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Hiệu